

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2023
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và bà Lê Thái Thị Kim Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Việt Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 510/2023/TLVA-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quang T, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố F, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà L và ông T chung sống với nhau năm 2002 có tổ cưới hỏi, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An ngày 06/6/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng bà vào TP . - T, tỉnh Ninh Thuận sống cùng với mẹ chồng. Đến 2009 bà L về Nghệ An sinh sống, còn ông T vẫn ở Ninh Thuận. Lý do bà L chuyển về Nghệ An để sinh sống là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tính tình không hoà hợp, không có tiếng nói chung.

Quá trình ly thân từ 2009 đến nay mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà **L** và ông **T** có 03 người con chung, nhưng hiện nay các con chung đều đã chết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông **Lê Quang T***: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông **T** nhưng ông **T** vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông **Lê Quang T**. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở **khu phố F, phường Đ, TP . - T** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - **T** theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định pháp luật. Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà **Nguyễn Thị L** và ông **Lê Quang T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được **Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2002 ngày 06/6/2002, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, sau khi kết hôn đời sống vợ chồng bà **L**, ông **T** không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Bà **L** và ông **T** đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân ngày 18/8/2023 Ủy ban nhân dân phường **D** xác nhận ông **T** có đăng ký cư trú và đang sinh sống tại **khu phố F, phường D, TP. - T**. Ông **T** và bà **L** không sống chung với nhau từ nhiều năm nay. Ông **T** biết việc Bà **L** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông **T** không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà **L** và ông **T** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà **L** và ông **T** có 03 con chung, các con đã chết.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát **thành phố P - T** tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà **Nguyễn Thị L** được ly hôn với ông **Lê Quang T**.

3. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị L** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà **L** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005625 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận**. Bà **Nguyễn Thị L** đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (số 06 ngày 06/6/2002);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

